

NHẬN DIỆN ĐẶC TRƯNG DI TÍCH RÚ TRẦN THỜI KIM KHÍ Ở HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

Lưu Văn Hùng

Viện Khảo cổ học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: luuhungdth@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/5/2025; ngày hoàn thành phản biện: 13/7/2025; ngày duyệt đăng: 10/9/2025

TÓM TẮT

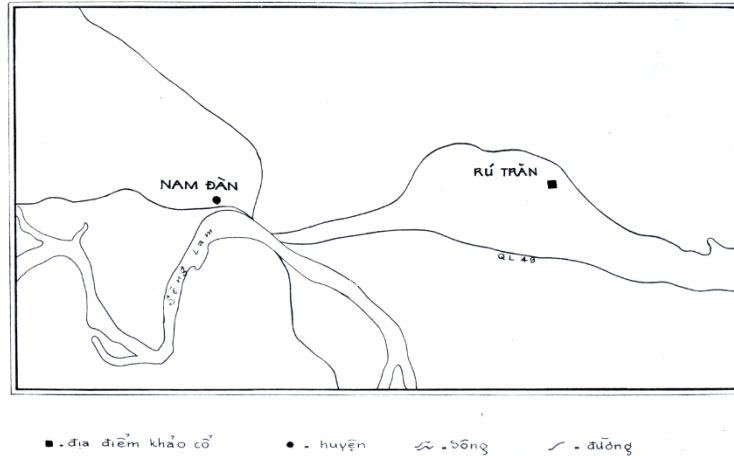
Một bước ngoặt lớn trong tiến trình lịch sử của cư dân Tiền Đông Sơn là sự ra đời của thời đại kim khí với đỉnh cao là kỹ thuật luyện kim của Văn hóa Đông Sơn. Nếu như bình tuyến của các văn hóa này ở phía Bắc tương đương văn hóa Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun thì ở sông Cả là loại hình di tích Rú Trần. Rú Trần được phát hiện và khai quật năm 1975 tại Nam Đàn Nghệ An đã tìm ra được số lượng hiện vật phong phú đa dạng, mang đặc trưng riêng của loại hình sông Cả. Bên cạnh đó, hiện vật tại Rú Trần phản ánh mối quan hệ giao lưu văn hóa với các văn hóa khu vực Bắc khu 4 và ở phía Nam, đặt ra nhiều vấn đề khoa học cần được tiếp tục nghiên cứu. Việc nghiên cứu khảo cổ học vùng hạ lưu sông Lam sẽ góp phần kiến giải những vấn đề khoa học, tăng thêm sự hiểu biết về cương vực phía Nam cũng như nhận diện văn hoá, tín ngưỡng của cư dân Văn Lang thời Hùng Vương ở miền Trung Việt Nam.

Từ khóa: Di tích Rú Trần, thời đại kim khí, Nam Đàn, đặc trưng văn hoá, hiện vật.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời đại đồng thau ở miền Trung Việt Nam là thời đại của các nền văn hóa giai đoạn trước văn hóa Đông Sơn (hay còn gọi là Tiền Đông Sơn), có thể thấy giai đoạn này có niên đại trong khoảng từ 4.000BP đến thế kỷ thứ VII - VIII trước Công nguyên, bao gồm bình tuyến của các văn hóa hay các di tích tương đương Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun. Các di tích văn hóa này phân bố và phát triển dọc lưu vực các con Sông lớn, Sông Hồng, Sông Mã và Sông Cả. Cùng với sự phát triển của các nền văn hóa này là sự mở rộng các khu cư trú ở các châu thổ sông, những vùng đất chịu nhiều ảnh hưởng của hệ thống phù sa, sóng và thủy triều.

Những di chỉ cư trú thuộc giai đoạn này đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình tạo nên các trung tâm văn hóa thời kim khí ở miền Bắc Việt Nam. Một số di chỉ cư trú phân bố trên nền Pleistocen, Holocene ở độ cao khoảng từ 5m đến 20m trên mực nước biển, một số di chỉ phân bố ở khu vực đồng bằng thấp, trên các con đê tự



Hình 1: Sơ đồ vị trí di chỉ Rú Trăn năm 1975. Nguồn: VKCH (Báo cáo khai quật 1975)

nhiên và cồn cát có độ cao khoảng 2 - 3m trên mực nước biển. Tầng văn hóa của rất nhiều di chỉ khảo cổ học đã cho thấy sự cư trú và hoạt động của con người trong một thời gian dài. Đặc trưng của giai đoạn này là sự xuất hiện kim loại đồng và kỹ thuật luyện kim, những mẫu xỉ và xỉ đồng tìm thấy đã chứng minh cho các hoạt động này. Sự xuất hiện kim loại đã đánh dấu một bước ngoặt lớn trong tiến trình phát triển lịch sử của cư dân giai đoạn Tiền Đông Sơn và đỉnh cao của kỹ thuật luyện kim là văn hóa Đông Sơn. Khi tìm hiểu các văn hóa thời kim khí trước Đông Sơn trên đất Nghệ An khu vực hạ lưu sông Cả chúng ta không thể không nhắc đến di tích Rú Trăn ở huyện Nam Đàn.

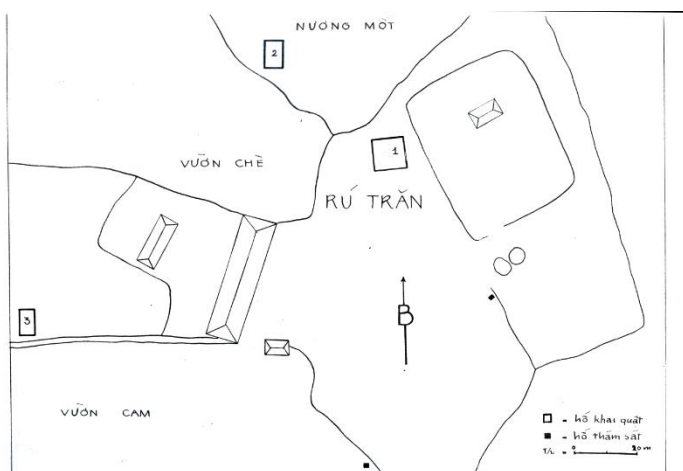
Nằm trong dòng chảy sông Cả, di tích Rú Trăn mang những yếu tố chung của các văn hóa đồng đại thời kim khí, song cũng mang những yếu tố riêng biệt của loại hình sông Cả nơi đây. Rú Trăn là một quả đồi có diện tích khoảng 4 vạn mét vuông, không cao lắm so với các vùng đất xung quanh. Quả đồi này nằm về phía Đông Nam xã Nam Xuân, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, có tọa độ $18^{\circ}42'30''$ vĩ độ Bắc, $105^{\circ}32'15''$ kinh độ Đông. Rú Trăn nằm trong vùng có nhiều đồi núi và đồng ruộng bằng phẳng, cách thành phố Vinh 17km về phía Tây. Di tích này được phát hiện, điều tra thám sát vào năm 1974, tiếp đó vào năm 1975 được khai quật với quy mô khá lớn ($191m^2$). Kể từ đó Rú Trăn được nghiên cứu và nhìn nhận là một trong những di chỉ khảo cổ học có ý nghĩa cho việc hệ thống hóa các giai đoạn phát triển những văn hóa trong vùng lưu vực sông Cả. Trên đồi Rú Trăn còn lại một ngôi đền và một ngôi đình làng. Ngôi đền trước đây có 3 toà nhà. Thực dân Pháp ném bom đã phá đi 2 ngôi, hiện nay chỉ còn 1 ngôi đền, được trùng tu vào năm 1974 [2].

2. DI TÍCH RÚ TRẦN QUA TƯ LIỆU KHẢO CỔ

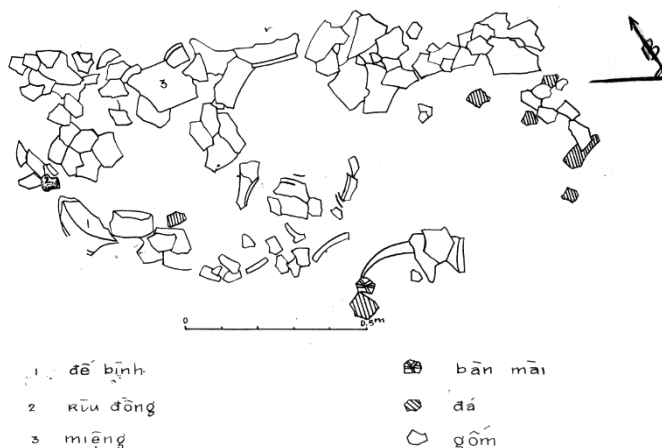
Các địa điểm khảo cổ học thuộc nhóm di tích này hiện biết còn quá ít, ngoài Rú Trần, có thể kể đến Rú Cật (huyện Nam Đàn, được phát hiện và điều tra vào năm 1976).

Địa điểm Rú Trần được cán bộ Viện Khảo cổ học phát hiện vào năm 1974 [1, tr.10-15], đến đầu năm 1975 Viện Khảo cổ kết hợp với Ty Văn hóa Nghệ An tiến hành khai quật địa điểm này [2]. Đoàn khai quật đã đào 6 hố thăm dò và 3 hố khai quật với diện tích chung 191m² (Hố I: 101m², hố II: 40m², hố III: 40m²) [2]. Tầng văn hóa chủ yếu tập trung về phía Bắc và Đông Bắc của gò và một phần phía Nam cánh đồng Nương Mốt. Phía Đông, Đông Nam có tầng văn hóa nhạt hơn, diện tích hẹp. Riêng phía Tây, tầng văn hóa tương đối dày, song diện tích không rộng khoảng 40m. Như vậy, nếu nhìn toàn bộ thì thấy rằng tầng văn hóa khu vực này không dày đều và cũng không đậm đặc như nhau. Tầng văn hóa phía Đông, Đông Nam rất mỏng và mờ nhạt, ít gốm và bàn mài. Tầng văn hóa phía Tây dày và đậm đặc hơn. Trên sườn đồi phía Bắc tầng văn hóa mỏng, dày dần xuống phía chân đồi. Khu vực đồng Nương Mốt tầng văn hóa dày đều.

- *Di tích*: Hố I trong các ô 3, 4, 7, 8 và một phần ô 13, 14 phân bố dày đặc những viên đá rập, những bàn mài rãnh, mài bằng to nhỏ, mảnh gốm và thỉnh thoảng có một số chày nghiền, hòn ghè hoặc chân giò bị vỡ... Những hiện vật này nằm lẫn lộn, chồng chéo lên nhau. Ngoài những ô đã kể trên, các ô khác không có hiện tượng hiện vật tập



Hình 2: Sơ đồ hố khai quật Rú Trần năm 1975. Nguồn: VKCH (Báo cáo khai quật 1975)



Hình 3: Mặt bằng hố I mộ 1 khai quật Rú Trần năm 1975. Nguồn: VKCH (Báo cáo khai quật 1975)

trung như vậy. Các hố II, III cũng không có loại di tích này. Hố I có 3 hố đất đen nhỏ ăn sâu xuống sinh thổ. Những hố này không có hình dáng nhất định cũng như không phân bố theo một quy luật nhất định, có 2 hố nằm sát nhau. Một số miệng gần tròn, đường kính khoảng 0,3m đường kính đáy 0,2m, sâu 0,23m. Dưới đáy tìm thấy 1 bàn mài rãnh, 1 mảnh gốm thô và ít than tro đen. Hố kia không có hình dáng nhất định, sâu 0,23m, trong đó có một vài mẩu than tro nhỏ. Ô 4 có 1 hố đất đen nhỏ, dưới đáy tìm thấy 1 mảnh đồng đã bị rỉ và mủn nát. Phía trên có 1 mảnh gốm thô, không trang trí hoa văn.

Ở Hố I có một di tích đá và các hiện vật nằm tập trung trong một số ô như vậy, có thể đặt ra hai giả thiết; một là, do tầng văn hóa nằm nghiêng theo độ dốc của sườn gò, do đó các hiện vật bị trôi tập trung vào một chỗ. Hai, đây có thể là một phần của nơi cư trú đồng thời cũng là nơi chế tác và sử dụng những viên đá mài? Những hố đất đen trong các hố khai quật chưa cho ta một cứ liệu chắc chắn để nói rằng đó là do con người tạo nên, mà có thể là những hố tự nhiên, trước khi con người đến cư trú đã có rồi. Bởi lẽ, các hố này rất nông, rất nhỏ và không có hình dáng nhất định, phù hợp với ý nghĩa thực dụng của nó [2].

+ *Mộ táng*: ở Rú Trần tình hình cũng như vậy. Một mặt mộ chôn rất nông, mặt khác trong khi đào gặp mưa, nên không thể phát hiện được biên mộ từ đâu, chỉ phát hiện được khi đào tới những vật tùy táng. Trong đợt khai quật này đã phát hiện được: Hố I: 1 mộ; hố II: 1 mộ [2].

- Ngôi mộ hố I (ký hiệu 75RTH1M1): mộ nằm sát vách phía Bắc của hố khai quật, cách mặt đất 0,45m cách mép trên của tầng văn hóa 0,20m. Mộ đặt sát mặt sinh thổ, nằm dài theo hướng Đông - Tây; đầu Tây chếch Bắc 17° , chiều dài 1,60m, rộng 0,6m. Dưới đáy và xung quanh mộ được lát và rải những mảnh gốm. Trông toàn bộ ngôi mộ có hình bầu dục dài. Những hiện vật trong mộ chủ yếu là những mảnh gốm bị đập vỡ. Ngoài ra, còn 1 cuốc đồng bị gãy làm 4 mảnh nằm dưới những mảnh gốm to bản. Cuốc đồng đặt đầu phía Tây, góc Tây Bắc của mộ. Đồ gốm trong mộ không còn cái nào nguyên. Những mảnh gốm to nhỏ được xếp thành từng nhóm đặt dài theo mộ. Hiện nay, chưa thể xác định được những mảnh gốm nào thuộc về loại lát mộ, những

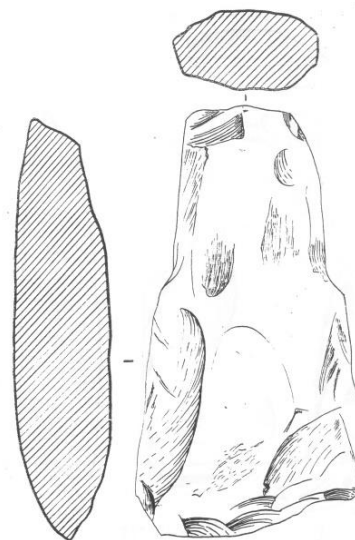


● .bàn mài rãnh □ .bàn mài bằng
■ - đá ○ . gốm
□ - chày nghiền

Hình 4: Mặt bằng hố II lớp 2 Rú Trần 1975. Nguồn: VKCH (Báo cáo khai quật 1975)

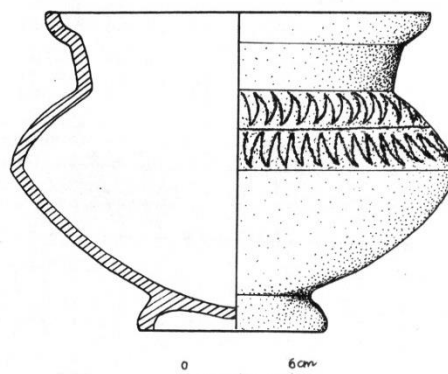
mảnh nào là của những đồ gốm nguyên chôn theo làm vật tùy táng lâu ngày bị đất ép vỡ. Mộ không còn vết tích của xương.

- Ngôi mộ hố II (ký hiệu 75RTH2M1): mộ được đặt sát mặt sinh thổ, cách mặt đất 0,50m, nằm ở bờ phía Tây của hố khai quật II. Mộ đặt nằm dài theo hướng Đông Tây, đầu tây chệch Bắc 14° . Toàn bộ chiều dài ngôi mộ 1,40m, rộng 0,50m. Dưới đáy và xung quanh mộ được rải và kê những mảnh gốm. Nhìn từ trên xuống chúng ta thấy mộ có hình bầu dục dài. Những hiện vật chôn theo của ngôi mộ này bao gồm: 1 chiếc cuốc? bằng đồng hình cánh bướm. Phần lưỡi bị vỡ làm nhiều mảnh. Cuốc? đặt nằm ngang ở đầu phía Tây, góc Tây Bắc của mộ, dưới những mảnh gốm to bản. Đồ gốm ở đây còn tương đối nguyên dạng và rõ vị trí đặt trong mộ. Song chúng đều bị vỡ, có thể vì nguyên nhân, một là bị người ta đập trước khi đem chôn theo người chết; hai, do đất lấp lâu ngày ép vỡ. Số đồ gốm tùy táng gồm 6 chiếc được xếp đặt như sau. Đầu phía Đông Bắc, đặt 1 nồi to, không có đế, màu đen. Chính khoảng giữa phía Bắc đặt 1 nồi nhỏ, không đế, màu đỏ có trang trí văn thừng trên thân. Bên cạnh chiếc nồi này đặt một bình nhỏ có đế. Cũng ở chính giữa sườn phía Tây đặt 1 bình to, có vai, có đế, màu đỏ. Trên vai bình trang trí văn chấm giải hình "răng cưa" dài và cong tiếp nối nhau. Ngoài ra còn có 2 chiếc bình to bị đập vỡ để thành cụm ở đầu phía Tây và chính giữa mộ. Hai cốt ngôi mộ này hoàn toàn bị huỷ hoại [2].



Hình 5: Rìu đá di chỉ Rú Trăn 1975. Nguồn: VKCH (Báo cáo khai quật 1975)

Có thể thấy ở Rú Trăn tồn tại một loại mộ rải và kê gốm, tương tự như một trong những loại mộ tìm thấy ở Làng Vạc. Cách thức chôn của 2 ngôi mộ này hoàn toàn giống nhau về hướng, cách sắp đặt vật tùy táng trong mộ, độ sâu của mộ... điều này có thể nhận thấy chủ nhân của 2 ngôi mộ này là của một cư dân, sống ở đây. Một điều chưa thể giải quyết được đối với 2 ngôi mộ này là đầu quay về hướng nào: trên núi (phía Tây) hay cánh đồng Khuyên (phía Đông)? Cả 2 ngôi mộ đều không còn vết tích gì của hai cốt để xác minh điều đó.



Hình 6: Hiện vật gốm di chỉ Rú Trăn 1975. Nguồn: VKCH (Báo cáo khai quật 1975)

Hiện vật: đồ đá, đồ đồng, đồ gốm và xương. Hiện vật đá gồm 777 chiếc bàn mài

rãnh, 438 bàn mài bằng hoặc lõm, 1 bàn mài tròn, 7 chiếc chày nghiền, 39 hòn ghè, 1 mũi khoan, 3 mảnh đá có vết mài hoặc cưa, 2.667 viên đá ráp để làm nguyên liệu, 183 mảnh tước. Hiện vật đồng gồm 2 chiếc cuốc, 1 mũi nhọn, 1 nhẵn đồng (?), 6 mảnh vỡ nát. Đồ gốm ở Rú Trăn khá phong phú, một số có thể được phục chế bao gồm 4 chiếc nôi, 2 chiếc bình có vai, 1 lọ nhỏ, 1 chiếc bát, 5 mảnh nôi nấu đồng, 29 mảnh chạc gốm, 2 thoi đất nung, 7.948 mảnh gốm vỡ bao gồm miệng, thân và chân đế. Gốm Rú Trăn được trang trí các loại hoa văn như: thùng, vạch, chấm giải, sóng nước, đắp nổi, in chấm gốc rạ. Gốm màu nâu đậm, mặt ngoài được xoa nhẵn bóng; độ nung khá cao.

Qua cuộc khai quật có thể rút ra một số nhận xét như sau: Rú Trăn là một di chỉ có một tầng văn hóa và đồng thời là khu mộ táng cùng thuộc một chủ nhân. Ở Rú Trăn tồn tại một loại mộ gốm rải và kè gốm tương tự như một số ngôi mộ tìm thấy ở Làng Vạc. Rú Trăn có nét tương đồng với các di tích Đông Sơn và Thiệu Dương, không hoàn toàn tương đồng với các văn hóa vùng Đông Bắc và trung du Bắc Bộ. Hiện vật Rú Trăn thể hiện rõ nét tính địa phương độc đáo như cuốc có vai, đồ gốm cổ cao, miệng loe [4, tr.192-196].

Dựa vào những tư liệu kể trên có thể nhận thấy cư dân Rú Trăn có mối quan hệ mật thiết, nội tại và có trình độ phát triển tương đương với cư dân mà di tích của họ còn để lại thuộc lớp dưới của di chỉ Đông Sơn, Thiệu Dương (Thanh Hóa). Rú Trăn tồn tại trước văn hóa Đông Sơn và là một trong những cư dân phát triển trực tiếp lên văn hóa Đông Sơn ở vùng này.

3. ĐÁNH GIÁ ĐẶC TRƯNG DI TÍCH

3.1. Đặc trưng văn hóa

Di tích khảo cổ Rú Trăn (Nghệ An) là một trong những di tích quan trọng thuộc phổ hệ văn hóa Tiền Đông Sơn trên lưu vực sông Cả. Nếu như Đền Đồi là di tích mở đầu thời đại đồng thau thì Rú Trăn là mắt xích quan trọng trong chuỗi phát triển thời đại kim khí ở lưu vực sông Cả góp phần hình thành Văn hóa Đông Sơn.

Khác với đặc trưng cơ bản của di tích Đền Đồi được thể hiện ở đồ đá và đồ gốm mà đặc trưng nổi bật là đồ gốm phong phú về số lượng, loại hình và hoa văn trang trí thì bộ sưu tập hiện vật ở Rú Trăn rất phong phú về chất liệu các di vật: đồ đá, đồ đồng, đồ gốm, đồ xương và ở lớp trên còn hiện diện một số di vật thuộc thời đại phong kiến. Đồ đá phong phú về số lượng, loại hình bàn mài có 777 chiếc. Qua bộ di vật có thể thấy rằng, di tích Rú Trăn thuộc giai đoạn văn hóa phát triển cao hơn, muộn hơn Đền Đồi. Việc có mặt nhiều công cụ, đồ trang sức bằng đồng cùng sự có mặt nôi nấu đồng chứng tỏ cư dân Rú Trăn biết nấu và đúc đồng tại chỗ.

Nguồn gốc, các giai đoạn phát triển và niên đại: Mặc dù tầng văn hóa di tích Rú Trăn mỏng hơn Đền Đồi rất nhiều lần nhưng Rú Trăn lại phản ánh được sự phát triển

văn hóa của nó. Ngoài ra, Rú Trăn có mối quan hệ văn hóa với nhiều văn hóa khác trong vùng và cả những khu vực xa hơn (đồng bằng, trung du Bắc Bộ, Bắc Khu 4). Gốm Rú Trăn có màu nâu đậm, xương gốm không cứng lắm. Hoa văn thường là chủ yếu được trang trí ở thân gốm. Bình gốm có vai, nôi đáy tròn, cổ cao, lọ thân dài cổ lại ngắn cổ chân đế, rất giống các di vật gốm cùng loại ở lớp dưới di chỉ - mộ táng Đông Sơn, Thiệu Dương. Gốm Rú Trăn tức loại bình có xương nâu, pha hạt mi ca vàng óng ánh, áo gốm màu mận chín vai nở trang trí chấm dải thành đường cong liên tục hình răng sói đã có mặt phổ biến trong các di tích Tiền Đông Sơn vùng Sông Mã như Đông Sơn, Đồng Ngầm, Quỳnh Châu... và xa hơn nữa có mặt ở Chợ Gềnh... Có thể cả cuộc đồng hình cánh bướm Rú Trăn cũng gần giống lưỡi cày thuộc văn hóa Đông Sơn.

Xa hơn, so với các di tích thuộc đồng bằng, trung du Bắc Bộ, gốm Rú Trăn tuy không hoàn toàn giống nhưng có những yếu tố chung dễ thấy như: vò miệng loe có gấn chân đế, nôi cổ thắt, đáy tròn không chân đế. Loại gốm này được để trơn không hoa văn hoặc chỉ có văn thừng. Đáng lưu ý là kiểu hoa văn chấm dải to, hình thành motif răng cưa kiểu răng sói đã thấy từ Phùng Nguyên. Cũng cần phân biệt kiểu hoa văn sóng nước ở Rú Trăn với Đồng Đậu. Quanh cổ đồ gốm Rú Trăn, văn sóng nước đơn điệu là các đường gãy khúc liên tục. Trong khi đó, văn sóng nước thuộc văn hóa Đồng Đậu thì rất phong phú. Kiểu văn sóng nước đơn giản ở gốm Rú Trăn có nhiều nét tương đồng với kiểu hoa văn này ở lớp dưới di chỉ Thiệu Dương, Đông Sơn và Đan Nê Thượng hơn.

Trên cơ sở phân tích so sánh khách quan, còn thấy rõ kiểu hoa văn chấm tròn (cuống rạ) trên miệng gốm Rú Trăn cũng đơn điệu hơn, kém phong phú về sự kết hợp để tạo thành nhiều đồ án như Gò Mun. Kiểu hoa văn này, có chăng dễ hình dung về sự gần gũi với lớp dưới Thiệu Dương, Đông Sơn. Ở Rú Trăn đã xuất hiện loại chạc gốm đáy gần tròn có văn trang trí kiểu chân chạc Gò Mun. Thêm nữa, nhấn đồng có mặt cắt hình tam giác, 2 cạnh bên lõm vào, ở giữa có gờ nổi ở Rú Trăn rất gần với nhấn Gò Chiền - một địa điểm thuộc văn hóa Gò Mun.

Rõ ràng là Rú Trăn thuộc giai đoạn trước văn hóa Đông Sơn. Cư dân Rú Trăn là một trong những nhóm cư dân trong khu vực phát triển trực tiếp lên văn hóa Đông Sơn.

Cùng nằm bên dòng chảy của Sông Cả, sự diễn biến của một số văn hóa khảo cổ trong vùng đã được gọi lên từ Rú Trăn. Có thể Rú Trăn có niên đại tương đương với giai đoạn văn hóa Gò Mun. Việc sắp xếp các giai đoạn văn hóa, sự phát triển của chúng từ sơ kỳ đồ đồng đến hậu kỳ đồ đồng vùng Sông Cả còn chưa có đủ cơ sở, bởi số lượng các di tích Tiền Đông Sơn phát hiện được còn hạn chế. Tuy nhiên, về cơ bản những di tích Tiền Đông Sơn nơi đây đều có phong cách địa phương của nó. Rú Trăn tiếp thu một cơ tầng văn hóa trước nó trong khu vực để hình thành và phát triển đã có những tư liệu bước đầu soi sáng. Một số di chỉ quanh Rú Trăn tuy mới được phát hiện,

chưa được nghiên cứu đầy đủ song có thể thấy Rú Trăn có khả năng có những giai đoạn trước nó ở ngay đây, cùng trong huyện Nam Đàn. Diễn hình giai đoạn trước Rú Trăn là Rú Cật, hiện được coi là tương đương giai đoạn muộn của văn hóa Đồng Đậu.

Rú Trăn còn có sự phát triển trực tiếp tới văn hóa Đồng Sơn của khu vực. Biểu hiện đó được ghi nhận ngay trong lòng di tích này. Mộ táng ở Rú Trăn mang phong cách rất gần kiểu mộ táng Làng Vạc - một khu mộ táng thuộc giai đoạn văn hóa Đông Sơn vùng Nghệ - Tĩnh. Mặc dù Rú Trăn, Làng Vạc cách nhau khá xa (100km) nhưng chúng cùng nằm trên lưu vực Sông Cả - Làng Vạc bên dòng Sông Hiếu, một nhánh của Sông Cả. Kiểu mộ lát gốm, kê gốm ở Rú Trăn là một trong những yếu tố nói lên mối liên hệ giữa hai di tích này. Có thể đó chỉ là sự giống nhau của hai di tích có niên đại trước sau. Cũng có thể, nếu chủ nhân những ngôi mộ này ở Rú Trăn lại là cư dân giai đoạn sau, tiếp theo giai đoạn trước nó ở di chỉ thì điều đó sẽ khẳng định sự phát triển nội tại của văn hóa Rú Trăn. Những yếu tố trên càng chỉ rõ rằng Rú Trăn thực sự là di tích tồn tại trước văn hóa Đông Sơn và chính nó là một trong những nhóm cư dân phát triển trực tiếp lên văn hóa Đông Sơn vùng Sông Cả [3, tr.201-202].

3.2. Quan hệ với các văn hóa trong vùng

Quan hệ với vùng đồng bằng trung du Bắc Bộ: về đồ gốm, tuy gốm Rú Trăn không hoàn toàn giống gốm vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ, song về mặt nào đó nó vẫn mang một phong cách chung, đó là loại hình vò miệng loe, có gấn chân đế, nôi cổ thắt, đáy tròn thường không có đế, để trơn hoặc trang trí văn thừng. Đặc biệt về trang trí hoa văn trên gốm Rú Trăn có đôi nét phản ánh mối quan hệ của cư dân ở đây với cư dân vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Đó là loại văn chấm dải thô, tạo thành đồ án răng cưa, mà "bản gốc" rất tinh tế, mịn màng và đẹp của nó chúng ta thường thấy trên gốm các di chỉ thuộc văn hóa Phùng Nguyên vùng địa điểm đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Văn sóng nước đơn điệu, là những đường gẫy khúc liên tục chạy quanh cổ đồ gốm ở Rú Trăn chỉ thấy đồng đại với loại văn sóng thuộc các lớp dưới di chỉ Thiệu Dương, Đông Sơn hoặc trên gốm Đan Nê Thượng (Thanh Hóa) mà không phong phú đa dạng như văn sóng thuộc giai đoạn văn hóa Đồng Đậu. Trên miệng gốm Rú Trăn có trang trí hoa văn chấm tròn kiểu "cuống rạ". Song chúng được thể hiện rất đơn điệu, không kết hợp thành nhiều đồ án như trên miệng gốm Gò Mun. Nếu đem so sánh loại hoa văn này với hoa văn trang trí trên gốm lớp dưới Thiệu Dương, Đông Sơn thì có nhiều nét tương đồng. Những chiếc "chạc gốm" đáy gần tròn, có trang trí hoa văn là thể hiện dáng dấp loại "chạc gốm" Gò Mun vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ. Chiếc nhẵn đồng?: tìm thấy ở hố III về hình dáng rất gần gũi chiếc nhẵn (?) bằng đồng tìm thấy ở di chỉ Gò Chiền (Lâm Thao - Phú Thọ) thuộc giai đoạn văn hóa Gò Mun.

Mối quan hệ của cư dân Rú Trăn với cư dân vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ không thật đậm nét như mối quan hệ với cư dân vùng khu 4. Song ở một mức độ nào đó không thể phủ nhận hoàn toàn mối quan hệ nhất định về mặt lịch sử giữa hai

vùng. Cư dân Rú Trăn đã có trình độ phát triển tương đương và tồn tại cùng thời với cư dân thuộc giai đoạn văn hóa Gò Mun vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Niên đại tương đối của chúng được xác định vào thời đại đồ đồng.

Ngoài những đặc điểm chung ra, những hiện vật ở Rú Trăn có nét độc đáo riêng mà không nơi nào có. Đó là hình dáng của chiếc cốc có vai lệch, những bình gốm có cổ cao, lõm miệng, trang trí hoa văn mang sắc thái riêng, những chiếc "chạc gốm" hình "bàn chân" hiếm thấy hoặc hiện vật xương có trang trí hoa văn... Phải chăng đó là những đặc điểm địa phương. Song chúng không tách khỏi dấu ấn chung, đậm nét của văn hóa thời Hùng Vương mà trung tâm là miền đất Tổ.

Một vấn đề cần được nêu ra là, hiện vật đá ở di chỉ Rú Trăn, trong đợt khai quật này thu lượm được một khối lượng khá lớn. Song rất đặc biệt là đá ở đây hoàn toàn dùng làm bàn mài, chày nghiền, hòn đập... mà không thấy một chiếc rìu mài lưỡi, một phác vật rìu hay phác vật của một mảnh vòng. Không phải ở đây chủ nhân không biết đến kỹ thuật cưa, mài, khoan đá để làm công cụ. Họ đã biết sử dụng đồ đồng, đã biết và sử dụng bàn xoay làm gốm một cách thành thạo thì kỹ thuật chế tác đá sẽ không xa lạ đối với họ. Đây là một điều khó lý giải và cũng là điều chưa từng thấy trong các địa điểm cư trú đã được khai quật từ trước đến nay. Có thể đặt 2 giả thiết: một là, vì diện tích khai quật còn hẹp nên chưa phát hiện được rìu, vòng đá; hai là, đồ đồng đã thay thế hoàn toàn đồ đá. Song như chúng ta biết, đào một diện tích 191m² không phải không đủ để tìm thấy 1 rìu đá hay mảnh vòng đá nếu như cư dân ở đây có sử dụng. Mặt khác, công cụ sản xuất bằng đồng chưa phải nhiều để có thể thay thế hoàn toàn công cụ đá. Như Ăng-ghen nói "... Chỉ có đến thời đại đồ sắt thì công cụ đá mới dần dần được thay thế". Rõ ràng, vấn đề tiếp tục tìm hiểu khu di tích này phải được đặt ra trong những năm tới. Đồng thời cần phải được điều tra và khai quật những địa điểm lân cận ở vùng này mới hy vọng làm sáng tỏ được những vấn đề mà khoa học đòi hỏi.

Khi tổng kết về di tích Rú Trăn sách *Khảo cổ học Việt Nam tập II* đã viết: "Di chỉ Rú Trăn thuộc địa bàn phía Nam nước Văn Lang. Đây là di chỉ cư trú có di tích mộ táng cùng chủ nhân văn hóa này, song ở giai đoạn muộn hơn. Tầng văn hóa mỏng (0,10m - 0,40m). Di chỉ có 1 tầng văn hóa" [3, tr.200].

KẾT LUẬN

Tìm hiểu, nghiên cứu về thời kỳ kim khí khu vực hạ lưu sông Cà, chúng ta càng thấy rõ tầm quan trọng của di tích Rú Trăn trong bức tranh khảo cổ học Nghệ An nói riêng và Việt Nam nói chung. Đây có thể là nơi cư trú và khu mộ thuộc giai đoạn đồng thau muộn. Đồ gốm và đồ đồng di tích Rú Trăn có nhiều nét độc đáo khiến chúng ta hy vọng sau đây có thể chứng minh được chúng thuộc về một phong cách riêng của văn hóa đồ đồng lưu vực Sông Lam (sông Cà).

Rú Trăn minh chứng cho giai đoạn Tiền Đông Sơn, là một trong những di tích thuộc giai đoạn Tiền Đông Sơn trên đất Nghệ An (cùng với Rú Cật). Điều này lấp đầy một phần khoảng trống trong tiến trình phát triển văn hóa lịch sử của đất nước, đặc biệt là giai đoạn mở đầu thời đại đồng thau trên lưu vực sông Cả.

Bên cạnh đó, di tích Rú Trăn cho thấy sự hiện diện và phát triển của một nền văn hóa bản địa lâu đời tại vùng đất Nam Đàn nói riêng và Nghệ An nói chung. Bên cạnh đó, cùng với các di tích khác như Làng Vạc (Đông Sơn), Đền Đồi (mở đầu thời đại đồng thau), Thảm Ôm (người cổ), Rú Trăn góp phần tạo nên một bản đồ khảo cổ học phong phú ở Nghệ An, thể hiện sự liên tục của các nền văn hóa từ thời kỳ con người đang trong quá trình hình thành đến khi thành lập nhà nước đầu tiên.

Việc nghiên cứu bộ sưu tập hiện vật và tầng văn hóa tại Rú Trăn có thể cung cấp thêm thông tin quý giá về đời sống, công cụ sản xuất, tập tục và quá trình chuyển mình của cư dân cổ từ thời kỳ đồ đá sang thời kỳ đồ đồng, làm rõ hơn về mối quan hệ và sự phát triển của các nền văn hóa ở khu vực Bắc Trung Bộ và Bắc Bộ (bình tuyến Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò mun), cùng với đó Rú Trăn nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa vùng văn hóa Đông Sơn (phía Bắc) và văn hóa Sa Huỳnh (phía Nam), do đó khu vực này trở thành “cầu nối” quan trọng cho sự giao lưu, tiếp xúc văn hóa giữa hai nền văn minh lớn thời kim khí ở Việt Nam, điều này góp phần làm phong phú thêm bức tranh về sự phát triển văn hóa và giao lưu giữa các cộng đồng người Việt Cổ.

Di tích khảo cổ học Rú Trăn Nam Đàn Nghệ An mang giá trị lịch sử và khảo cổ học quan trọng, là minh chứng cho một giai đoạn phát triển văn hóa tiền sơ sử tại vùng đất Nghệ An. Nó góp phần lấp đầy những khoảng trống trong bức tranh khảo cổ học lúc bấy giờ và có ý nghĩa lớn trong việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Để phát huy tối đa giá trị này, cần có sự quan tâm hơn nữa trong công tác bảo vệ, nghiên cứu và khai thác di tích một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hà Văn Phụng, Trịnh Dương (1974). *Báo cáo điều tra Nghệ An - Hà Tĩnh đầu năm 1974*, Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- [2]. Hà Văn Phụng (1975). *Báo cáo khai quật đợt I địa điểm Rú Trăn*, Tư liệu Thư viện Viện Khảo cổ học. Hồ sơ 201.
- [3]. Hà Văn Tấn (cb) (1999). *Khảo cổ học Việt Nam tập II*, NXB Khoa học Xã hội.
- [4]. Phạm Minh Huyền, Hà Văn Phụng (1976). *Đào khảo cổ địa điểm Rú Trăn (Nghệ An)*, trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1975*, tr.192-196.

IDENTIFYING THE CHARACTERISTICS OF THE METAL PERIOD PYRAMID RELICS IN NAM DAN DISTRICT, NGHE AN PROVINCE

Luu Van Hung

Institute of Archaeology, Vietnam Academy of Social Sciences

Email: luuhungdth@gmail.com

ABSTRACT

A major turning point in the historical development of the pre-Đông Sơn inhabitants was the emergence of the Metal Age, culminating in the advanced metallurgical techniques of the Đông Sơn culture. While the distribution of cultures in the North aligns with the Phùng Nguyên, Đồng Đậu, and Gò Mun cultures, it is represented in the Cả River region by the Rú Trăn archaeological site. Discovered and excavated in 1975 in Nam Đàn, Nghệ An, Rú Trăn yielded a rich and diverse collection of artifacts, bearing distinctive features of the Cả River cultural type. In addition, the artifacts at Rú Trăn reflect cultural exchanges with the cultures of Northern Region IV and the South, raising a number of scholarly questions that call for continued research. Archaeological studies in the lower Lam River region will contribute to shedding light on these issues, deepening the understanding of the southern territorial extent, as well as identifying the culture and beliefs of the Văn Lang people during the Hùng Kings era in Central Vietnam.

Keywords: Artifact, cultural characteristics, metal age, Nam Dan, Rú Trăn relic site.



Luu Văn Hùng sinh ngày 02/09/1987 tại Nghệ An. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học Huế năm 2007 và Thạc sĩ Khảo cổ học năm 2021 tại Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Hiện nay, Ông đang công tác tại Phòng Khảo cổ học sơ sử và Nhà nước sớm, Viện Khảo cổ học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Lĩnh vực nghiên cứu: Khảo cổ học, Lịch sử, Bảo tồn....